

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 28-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Lập

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Huy Hoàng;

- Bà Nguyễn Thị Luyến.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 359/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H, giới tính: Nam; sinh ngày 27 tháng 4 năm 1974 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 42B/369 VC, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại HN; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Ngọc H1 (đã chết) và bà Bùi Thị Y, sinh năm 1949; có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1980 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 16/11/2018 đến ngày 12/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng quyết định về việc cho bảo lãnh; có mặt.

2. Nguyễn Bá T, giới tính: Nam; sinh ngày 16 tháng 9 năm 1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 3 đường 208, thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Bá T1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1972; có vợ là: Trần Thị VA, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam kể từ ngày 16/11/2018 đến ngày 13/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hương Quỳnh CH; trụ sở: thôn Đ, xã C, huyện CG, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Q, sinh năm 1964, trú tại: thôn Đ, xã C, huyện CG, tỉnh Hải Dương; Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần D; trụ sở: Số 49 Phạm Hồng T, phường Q, thành phố HD, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Bích T, sinh năm 1966, trú tại: Thôn K, xã A, huyện AD, thành phố Hải Phòng; Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty Môi trường Công nghiệp PM; trụ sở: Số 220 đường N, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1973, trú tại: Số 220 đường N, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

+ Anh Phạm Huy N, sinh năm: 1973; trú tại: O.21 Chung cư 1109, Phan Văn T, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty Môi trường Công nghiệp PM, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Vũ Ngọc G, Anh Vũ Xuân Q, Anh Phạm Công L; đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại HN (viết tắt là Công ty HN) - mã số doanh nghiệp: 0200817896, địa chỉ: Số 97 góc 2 B, phường H, quận HB, thành phố Hải Phòng, Công ty được thành lập từ năm 2008, đăng ký kinh doanh nhiều ngành nghề trong đó có tái chế phế liệu. Do quen biết một số khách hàng nước ngoài có nguồn nguyên liệu nhựa phế liệu và có nhu cầu nhập về Việt Nam để gia công, tái chế thành nguyên liệu sản xuất nhựa, Nguyễn Ngọc H đã đứng ra làm dịch vụ nhập khẩu nhựa phế liệu và dịch vụ gia công tái chế nhựa phế liệu. Trong thời gian từ tháng 3/2016 đến tháng 8/2018, Nguyễn Ngọc H đã sử dụng tư cách pháp nhân của Công ty HN đồng thời sử dụng pháp nhân và Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu (Giấy phép nhập khẩu) của các Công ty Cổ phần D, Công ty TNHH Một thành viên Hương Quỳnh CH và Công ty Môi trường Công nghiệp PM để nhập khẩu các lô hàng nhựa phế liệu từ các đối tác nước ngoài về Việt Nam. Quá trình làm thủ tục hải quan nhập khẩu các lô hàng nhựa phế liệu, Nguyễn Ngọc H đã làm và sử dụng các giấy tờ giả gồm Giấy phép nhập khẩu, bản sao văn bản thông báo về lô hàng phế liệu nhập khẩu để Cơ quan Hải quan kiểm tra thông quan (văn bản thông báo), giấy xác nhận ký quỹ của Ngân hàng bảo đảm phế liệu nhập khẩu (giấy ký quỹ) và chỉ đạo nhân viên Công ty HN là Nguyễn Bá T làm giả các giấy tờ trên để nhập khẩu trái phép nhựa phế liệu vào Việt Nam, cụ thể:

1. Hành vi nhập khẩu trái phép nhựa phế liệu tại Công ty Cổ phần D (viết tắt là Công ty D); địa chỉ: Số 49 Phạm Hồng T, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Thông qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Ngọc H biết Công ty D có giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu nên khoảng đầu năm 2016, Nguyễn Ngọc H đến gặp bà Trương Thị Bích T là Giám đốc Công ty D để thỏa thuận, thống nhất với bà T mượn giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu và pháp nhân của Công ty D để làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng nhựa phế liệu của H, với giá cho mượn là 1.000.000 đồng/Container. H chịu trách nhiệm thực hiện mọi thủ tục, giấy tờ của Công ty D tại các cơ quan, tổ chức để thông quan cho các lô hàng nhựa phế liệu nhập khẩu và trả các giấy tờ, hồ sơ thông quan các lô hàng về Công ty D để thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan. Sau đó, bà Trương Thị Bích T đã ký Quyết định bổ nhiệm Nguyễn Ngọc H làm Phó Giám đốc Công ty D, ký Giấy ủy quyền cho H, giao cho H các giấy tờ pháp nhân, chữ ký số, các tờ giấy A4 đã được đóng dấu sẵn của Công ty D để H làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng nhựa phế liệu. Sau khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 56/GCN-STNMT hết giá trị vào ngày 27/5/2016, bà Trương Thị Bích T đã không lấy lại từ H giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu nêu trên cùng các giấy tờ pháp nhân, chữ ký số của Công ty D.

Từ đầu năm 2016 đến 27/5/2016, H đã làm thủ tục nhập khẩu cho 34 lô hàng được mở tờ khai hải quan tại các Chi cục Hải quan thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng. Sau khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 56/GCN-STNMT của Công ty D hết giá trị vào ngày 27/5/2016, H đã chỉ đạo Nguyễn Bá T mang các bản sao Giấy chứng nhận nêu trên đến quán photocopy để chỉnh sửa thời hạn giá trị từ 27/5/2016 thành 27/5/2018 và tiếp tục sử dụng để nhập khẩu 78 lô hàng nhựa phế liệu. Tổng số lô hàng H đã nhập thông qua Công ty D là 102 lô hàng nhựa phế liệu với 227 Container có tổng khối lượng là 3.148,58 tấn, trị giá 8.499.654.681 đồng. Trong đó 78 lô hàng sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu đã chỉnh sửa về thời hạn, 96 lô hàng sử dụng văn bản ký quỹ đã chỉnh sửa về thời gian và 81 lô hàng sử dụng văn bản thông báo giả.

2. Hành vi nhập khẩu trái phép nhựa phế liệu tại Công ty TNHH MTV Hương Quỳnh CH (viết tắt là Công ty Hương Quỳnh CH); địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Thông qua quan hệ xã hội, Nguyễn Ngọc H biết Công ty Hương Quỳnh CH có giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu. Ngày 06/7/2016, Nguyễn Ngọc H đến gặp bà Vũ Thị Q làm giám đốc về việc cho H mượn giấy phép nhập khẩu phế liệu của Công ty Hương Quỳnh CH để Nguyễn Ngọc H làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng nhựa phế liệu của H. Bà Q đồng ý và thống nhất thu phí dịch vụ cho mượn Giấy phép nhập khẩu và pháp nhân Công ty Hương Quỳnh CH là 1.000.000đồng/Container nhựa phế liệu. Theo thỏa thuận, H chịu trách nhiệm làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng, sau khi thông quan thì chuyển T bộ hồ sơ hải quan về Công ty Hương Quỳnh CH để lưu trữ và làm báo cáo thuế. Sau đó, bà Q ký Hợp đồng lao động, ký Quyết định bổ nhiệm H làm Phó Giám đốc Công ty Hương Quỳnh CH và ký Giấy ủy quyền cho H được thay mặt và sử dụng tài khoản của Công ty Hương Quỳnh CH để ký kết các chứng từ và thanh toán quốc tế, làm các

thủ tục nhập khẩu hàng hóa. Các nội dung thỏa thuận nêu trên được H viết và ký trong 02 bản cam kết với bà Q. Đồng thời bà Q giao cho H bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 124/GCN-STNMT ngày 08/10/2015, chữ ký số, hồ sơ pháp nhân và một số tờ giấy A4 trắng đã được đóng dấu sẵn của Công ty Hương Quỳnh CH để H làm thủ tục nhập khẩu.

Sau khi mượn được giấy phép nhập khẩu phế liệu của Công ty Hương Quỳnh CH, Nguyễn Ngọc H đã sử dụng giấy phép này để nhập khẩu các lô hàng phế liệu. Đến ngày 21/6/2017, bà Q lấy lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 124/GCN-STNMT ngày 08/10/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty Hương Quỳnh CH. Trong thời gian có giấy chứng nhận trên, Nguyễn Ngọc H đã chỉ đạo cho Nguyễn Bá T và Vũ Ngọc G, sinh năm 1990, trú tại: Số 10/16/76 TH, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng làm thủ tục hải quan thông quan cho 203 lô hàng nhựa phế liệu với 499 Container mang tên Công ty Hương Quỳnh CH với tổng khối lượng là 7.260,80 tấn, trị giá 19.600.674.816 đồng. Trong đó có 200 lô hàng sử dụng Thông báo giả, 198 lô hàng sử dụng văn bản ký quỹ đã chỉnh sửa thời gian, số còn lại H làm giả cả thông báo và chỉnh sửa ký quỹ.

3. Hành vi nhập khẩu trái phép nhựa phế liệu tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại HN; địa chỉ: Số 97 gác 2 B, phường H, quận HB, thành phố Hải Phòng.

Công ty HN do Nguyễn Ngọc H làm Giám đốc. Ngày 05/4/2017, Công ty HN được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép nhập khẩu phế liệu số 17/GXN-BTNMT với số lượng được phép nhập khẩu là 5.600 tấn nhựa phế liệu, thời hạn của giấy phép là 02 năm kể từ ngày cấp. Sau khi có giấy phép nhập khẩu phế liệu, Nguyễn Ngọc H đã sử dụng giấy phép này để nhập khẩu phế liệu nhựa qua các cảng thuộc thành phố Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể đã mở 884 tờ khai hải quan nhập khẩu tại các Chi Cục Hải quan thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng và Cục Hải quan T hành phố Hồ Chí Minh để nhập khẩu 2.084 Container nhựa phế liệu với tổng khối lượng 37.264,483 tấn trị giá 102.648.744.871,800 đồng. Trong mỗi bộ hồ sơ khai báo hải quan nhập khẩu của 884 lô hàng trên, Nguyễn Ngọc H đã làm giả T bộ giấy ký quỹ, ngoài ra 728 lô hàng còn làm giả giấy thông báo để nhập khẩu trái phép phế liệu nhựa.

4. Hành vi nhập khẩu trái phép nhựa phế liệu tại Công ty Môi trường công nghiệp PM (viết tắt là Công ty PM); địa chỉ: Số 202 đường N, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Thông qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Ngọc H biết Công ty PM do Hoàng Văn T làm Giám đốc. Công ty PM có Giấy phép nhập khẩu phế liệu số 27/XN-TNMT ngày 08/10/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp, theo giấy phép công ty được nhập khẩu phế liệu nhựa 500 tấn/01tháng, thời hạn 03 năm kể từ ngày cấp giấy phép. Đầu năm 2018, Nguyễn Ngọc H đến gặp Hoàng Văn T để trao đổi thông nhất với T cho H thuê giấy phép nhập khẩu phế liệu và pháp nhân của Công ty PM để H nhập khẩu phế liệu nhựa. Giá thuê là 1.000.000 đồng/Container và được T đồng ý. T đã ký quyết định bổ nhiệm H làm Phó Giám đốc Công ty, đồng thời T ký ủy quyền giao nhiệm vụ cho H thực hiện việc nhập

khẩu nhựa phế liệu cho Công ty PM. Nguyễn Ngọc H làm T bộ thủ tục, giấy tờ liên quan đến việc nhập khẩu, khi nhập khẩu xong thì H phải chuyển hồ sơ về cho T để lưu tại Công ty PM.

Trong năm 2018, Nguyễn Ngọc H đã sử dụng giấy phép nhập khẩu phế liệu và pháp nhân của Công ty PM để nhập khẩu 230 lô hàng với 582 Container có tổng khối lượng 10.840,009 tấn. Trong đó 177 lô hàng với 433 Container có tổng khối lượng 8.037,582 tấn giá trị 22.140.323.377,200 đồng, H sử dụng giấy ký quỹ giả để nhập khẩu, ngoài ra trong 177 lô hàng này có 85 lô hàng H còn sử dụng văn bản thông báo giả.

Cơ quan điều tra đã khám xét và thu giữ tại nơi làm việc của Nguyễn Ngọc H tại số 9 ngõ 6 đường Trần Quang K, phường H, quận HB, thành phố Hải Phòng gồm: 05 CPU máy tính; 02 pH thu của Công ty cổ phần Sao Á; 13 Bảng chi phí hàng nhập khẩu; 54 hóa đơn giá trị gia tăng; 01 thùng carton chứa 01 con dấu bằng nhựa màu đỏ đen ghi chữ Phó Giám đốc Nguyễn Thị H, 01 con dấu bằng nhựa màu trắng xanh, có chữ nước ngoài, 01 con dấu bằng gỗ, hình trụ, màu đen, có chữ nước ngoài và các tài liệu khác.

Khám xét và thu giữ tại trụ sở Công ty HN tại văn phòng và xưởng sản xuất gồm: 06 CPU máy tính màu đen; 01 máy in màu; 01 máy photo đen trắng, đều đã qua sử dụng; 01 con dấu chức danh Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H; 01 thùng carton chứa tài liệu và nhiều giấy tờ, tài liệu liên quan gồm các giấy giới thiệu, văn bản thông báo, văn bản ký quỹ, giấy A4 đóng dấu của Công ty Hương Quỳnh CH, Công ty D.

Khám xét và thu giữ tại trụ sở Công ty D gồm: 01 CPU máy tính màu đen đỏ, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 56/GCN-STNMT ngày 27/5/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương cấp cho Công ty D; 24 trang sao kê tài khoản số 46010002385052 của Trương Thị Bích T.

Khám xét và thu giữ tại trụ sở và cơ sở sản xuất của Công ty Hương Quỳnh CH gồm: 02 CPU máy tính màu đen, đã qua sử dụng; 02 Giấy ủy quyền của Vũ Thị Q - Giám đốc công ty cho Nguyễn Phương B - Phó Giám đốc; 02 Hợp đồng lao động; 01 quyển vở ô ly và 02 thùng catton chứa tài liệu.

Khám xét nơi ở, cửa hàng Photocopy của Đinh Thị V tại số 01/20 đường Đ, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng thu giữ: 02 cây CPU máy tính màu đen, 01 máy scan và in màu cũ, 01 máy photo và 05 máy in, đều đã qua sử dụng; 01 đèn pin; 01 tấm kính trắng và các loại bút bi; 01 phong bì chứa 01 USB màu đỏ đen cũ đã qua sử dụng và 01 phong bì chứa 02 điện thoại di động đã qua sử dụng; trong đó 01 điện thoại iPhone 6 màu trắng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 03 thùng catton chứa tài liệu.

** Kết quả xác minh tại các Cơ quan, tổ chức liên quan:*

- *Kết quả xác minh tại Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, thể hiện:* Từ ngày 21/3/2018 đến ngày 14/5/2018 Công ty PM đã nhập khẩu 230 lô hàng nhập khẩu phế liệu theo 230 tờ khai hải quan mở tại các Chi cục Hải quan trực thuộc Cục Hải

quan thành phố Hải Phòng. Từ ngày 11/11/2013 đến ngày 05/5/2017, Công ty Hương Quỳnh CH đã nhập khẩu 229 lô hàng nhựa phế liệu theo 229 tờ khai hải quan mở tại các Chi cục Hải quan trực thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, trong đó có 02 lô hàng theo tờ khai hải quan nhập khẩu số 101039768430 ngày 16/9/2016 và tờ khai nhập khẩu số 101389318440 ngày 05/5/2017 đã bị Cơ quan Hải quan cho tái xuất; từ ngày 18/5/2012 đến ngày 30/6/2016, Công ty D đã nhập khẩu 130 lô hàng nhựa phế liệu theo 130 tờ khai hải quan mở tại các Chi cục Hải quan trực thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng. Từ ngày 27/10/2015 đến tháng 05/2017, các Chi cục Hải quan cửa khẩu thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng không nhận được văn bản thông báo lô hàng phế liệu nhập khẩu để kiểm tra, thông quan đối với Công ty Hương Quỳnh CH và Công ty D từ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương. Cơ quan Hải quan thực hiện đầy đủ các bước trong qui trình thủ tục để quyết định thông quan hàng hóa theo qui định.

- Kết quả xác minh tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương, thể hiện:

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương đã cấp 04 Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu cho Công ty Hương Quỳnh CH. Thống kê trong 205 bộ hồ sơ hải quan của 205 lô hàng đã được thông quan từ ngày 06/01/2016 đến ngày 05/05/2017 của Công ty Hương Quỳnh CH sử dụng 86 văn bản thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương. Trong đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương xác nhận đã cấp 04/86 văn bản thông báo, không cấp 82/86 văn bản thông báo. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương cung cấp các văn bản do Sở phát hành có số hiệu văn bản giống với số hiệu của 82 văn bản nêu trên, nhưng trong nội dung các văn bản đều không liên quan đến việc thông báo nhập khẩu phế liệu.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương cấp 03 Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu cho Công ty D. Thống kê trong 113 bộ hồ sơ hải quan của 113 lô hàng đã được thông quan từ ngày 14/11/2015 đến ngày 30/6/2016, Công ty D sử dụng 35 văn bản thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương, trong đó Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương xác nhận chỉ cấp 11/35 văn bản thông báo, không cấp 24/35 văn bản thông báo. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương cung cấp bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 56/GCN-STNMT ngày 27/5/2015 và các văn bản do Sở phát hành có số hiệu văn bản giống với số hiệu của 24 văn bản nêu trên thì trong nội dung các văn bản đều không liên quan đến việc thông báo nhập khẩu phế liệu.

- Kết quả xác minh tại Tổng Cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Từ tháng 4/2017 đến tháng 10/2018, Tổng Cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp 49 giấy thông báo cho Công ty HN để nhập khẩu 156 lô hàng phế liệu nhựa.

Đối chiếu với 884 bộ hồ sơ tờ khai hải quan nhập khẩu từ tháng 5/2017 đến tháng 6/8/2018 do Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp cho Cơ quan điều tra thì đã có 728 giấy thông báo được làm giả. Ngoài ra trong 156 lô hàng có thông báo, nhiều lô hàng sửa chữa về khối lượng nhập khẩu.

- Kết quả xác minh tại Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng:

Ngày 27/9/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp giấy phép nhập khẩu phế liệu nhựa số 28/GCN-STNMT cho Công ty HN. Theo giấy phép Công ty HN được nhập 2.800 tấn/năm, thời hạn đến 27/9/2016. Căn cứ vào hồ sơ Cục Hải quan Hải Phòng bàn giao thì có 403 bộ hồ sơ nhập khẩu của Công ty HN nhập khẩu từ 2012 đến 2015. Sau khi Nghị định 38/2015/NĐ-CP có hiệu lực ngày 15/6/2015 và Thông tư 41/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và môi trường có hiệu lực từ 27/10/2015, đối chiếu những bộ hồ sơ hải quan Công ty HN nhập khẩu trong giai đoạn này không phát hiện hồ sơ nào có dấu hiệu chỉnh sửa, làm giả.

- Kết quả xác minh tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh:

Từ tháng 3 đến tháng 5/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh đã cấp 18 giấy thông báo cho Công ty PM để nhập khẩu 280 lô hàng phế liệu nhựa, trong đó nhập qua cảng thành phố Hải Phòng có 10 giấy thông báo cho 145 lô hàng, nhập qua cảng Thành phố Hồ Chí Minh có 07 giấy thông báo cho 135 lô hàng. Đối chiếu với 230 bộ hồ sơ tờ khai hải quan nhập khẩu do Cục Hải quan thành phố Hải Phòng cung cấp cho Cơ quan điều tra thì thấy đã có 85 lô hàng không có giấy thông báo, sử dụng thông báo giả. Đối chiếu với 183 bộ hồ sơ tờ khai hải quan nhập khẩu do Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp cho Cơ quan điều tra thì thấy đã có 48 lô hàng nhập khẩu qua không có giấy thông báo sử dụng thông báo giả.

- Kết quả xác minh tại các Ngân hàng:

Kết quả xác minh tại Ngân hàng BIDV-Chi nhánh Bắc Ninh và Ngân hàng Vietcombank-Chi nhánh Hải Phòng: Ngân hàng cung cấp các bản sao các văn bản ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu đã cấp cho Công ty D và Công ty Hương Quỳnh CH. Đối chiếu với các văn bản ký quỹ trong hồ sơ hải quan của Công ty D và Công ty Hương Quỳnh CH, xác định:

Đối với Công ty D: Sử dụng 115 văn bản ký quỹ để nhập khẩu 115 lô hàng nhựa phế liệu, trong đó 105 văn bản ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu có dấu hiệu chỉnh sửa thời gian văn bản; 01 văn bản ký quỹ thật; 01 văn bản ký quỹ không có trong hồ sơ hải quan và 08 văn bản ký quỹ ngân hàng không cung cấp được.

Đối với Công ty Hương Quỳnh CH: Sử dụng 208 văn bản ký quỹ để nhập khẩu 208 lô hàng nhựa phế liệu, trong đó 199 văn bản ký quỹ có dấu hiệu chỉnh sửa thời gian văn bản; 04 văn bản ký quỹ thật; 05 văn bản ký quỹ do ngân hàng không cung cấp được nên không đối chiếu được.

Kết quả xác minh tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Hải Phòng: Ngân hàng có cấp 318 giấy ký quỹ cho Công ty HN để nhập khẩu 318 lô hàng nhựa phế liệu. Đối chiếu các giấy ký quỹ này với 884 giấy ký quỹ trong 884 bộ hồ sơ hải quan nhập khẩu do Cục Hải quan thành phố Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh thấy 884 giấy ký quỹ có trong các bộ hồ sơ nhập khẩu đều là giả do bị chỉnh sửa thời gian, nội dung ký quỹ.

Kết quả xác minh tại Ngân hàng Agribank-Chi nhánh Bắc Ninh và Ngân hàng Vietcombank-Chi nhánh Hải Phòng: Ngân hàng Agribank-Chi nhánh Bắc Ninh có

cấp 13 giấy ký quỹ cho Công ty PM để sử dụng nhập khẩu phế liệu nhựa. Ngân hàng Vietcombank-Chi nhánh Hải Phòng có cấp 231 giấy ký quỹ cho Công ty PM để sử dụng nhập khẩu phế liệu nhựa. Đối chiếu 230 giấy ký quỹ có trong 230 bộ hồ sơ hải quan nhập khẩu phế liệu nhựa của Công ty PM do Cục Hải quan thành phố Hải Phòng cung cấp với các giấy ký quỹ của hai ngân hàng trên cấp cho Công ty PM thấy có 177/230 tờ giấy ký quỹ trong 230 bộ hồ sơ là giả, chỉnh sửa thời gian ký quỹ.

Kết quả xác minh tại Ngân hàng TMCP Phương Đông -Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: Công ty PM có mở 01 tài khoản tại Ngân hàng TMCP Phương Đông -Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch. Tuy nhiên, ngân hàng không thực hiện việc phong tỏa tài khoản (cấp giấy ký quỹ) cho Công ty PM để làm thủ tục nhập khẩu phế liệu nhựa. Đối chiếu thấy trong 183 bộ hồ sơ nhập khẩu phế liệu nhựa của Công ty PM nhập khẩu do Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thì trong các bộ hồ sơ này có 183 giấy ký quỹ mang tên Ngân hàng Phương Đông-Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đều là giả.

- *Xác minh tại Công ty Hương Quỳnh CH và ghi lời khai bà Vũ Thị Q - Giám đốc công ty, thể hiện:* Công ty Hương Quỳnh CH được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương cấp 04 Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu. Sau đó, Công ty Hương Quỳnh CH đã ký 26 hợp đồng dịch vụ khai thuê hải quan với Công ty TNHH Khoáng sản K (viết tắt là Công ty K) để làm thủ tục nhập khẩu 26 lô hàng nhựa phế liệu mà Công ty Hương Quỳnh CH đã mua. Bà Vũ Thị Q cung cấp hồ sơ lô hàng gồm giấy giới thiệu, hợp đồng, hóa đơn thương mại, vận đơn, pH đóng gói, giấy phép cho Công ty K để Công ty K chuẩn bị mọi thủ tục, hồ sơ hải quan thông quan cho các lô hàng này.

Từ tháng 7/2016, sau khi đồng ý cho Nguyễn Ngọc H thuê giấy phép nhập khẩu phế liệu nhựa với giá 01 triệu đồng/Container. Theo thỏa thuận, H chịu trách nhiệm làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng, sau khi thông quan chuyển T bộ hồ sơ hải quan về Công ty Hương Quỳnh CH để lưu trữ và báo cáo thuế. Bà Q giao cho H bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 124/GCN-STNMT ngày 08/10/2015, chữ ký số, hồ sơ pháp nhân và một số tờ A4 trắng đã được đóng dấu sẵn của Công ty Hương Quỳnh CH để H làm thủ tục nhập khẩu. Đến ngày 21/6/2017, bà Q lấy lại Giấy chứng nhận trên. Việc H làm thủ tục hải quan để nhập khẩu trái phép 203 lô hàng nhựa phế liệu bà Q không biết.

- *Xác minh tại Công ty K, thể hiện:* từ tháng 11/2013 đến tháng 02/2016, Công ty K có làm thủ tục, hồ sơ hải quan thông quan cho 26 lô hàng là nhựa phế liệu nhập khẩu cho Công ty Hương Quỳnh CH theo 26 hợp đồng dịch vụ khai thuê hải quan. Sau khi bà Q gửi các hồ sơ, chứng từ về lô hàng và chữ ký số thì Công ty giao cho các nhân viên thực hiện việc làm thủ tục, hồ sơ hải quan theo qui định của pháp luật. Về 02 văn bản thông báo của Công ty Hương Quỳnh CH mà Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương không nhận được, Công ty K khẳng định đã gửi đến cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương. Về 01 văn bản ký quỹ cho lô hàng theo tờ khai hải quan số 100700023323 ngày 06/01/2016 có thời gian văn bản chỉnh sửa từ ngày 04/01/2016 thành ngày 15/12/2015, Công ty K không biết vì việc làm văn bản ký quỹ do nhân viên thực hiện. Về thông tin nhân thân các nhân viên công ty

tham gia làm thủ tục hải quan cho 26 lô hàng, đến nay Công ty K không biết vì điều là các nhân viên thời vụ, không ký hợp đồng lao động, khi có nhu cầu thì Công ty K gọi điện thoại để thuê làm thủ tục với giá 300.000 đồng/01 lô hàng.

- *Xác minh tại Công ty D, thể hiện:* Ngày 27/5/2015, Công ty D được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 56/GCN-STNMT có giá trị đến ngày 27/5/2016. Sau đó, Công ty D có làm thủ tục nhập khẩu một số lô hàng nhựa phế liệu để làm nguyên liệu sản xuất. Đến khoảng đầu năm 2016, thông qua mối quan hệ xã hội, bà Trương Thị Bích T - Giám đốc Công ty đã thỏa thuận cho Nguyễn Ngọc H thuê giấy phép nhập khẩu trên để nhập khẩu các lô hàng phế liệu của H như nội dung vụ án đã nêu. Theo hồ sơ lưu giữ tại Công ty D, từ ngày 27/5/2015 đến 27/5/2016, H đã làm thủ tục nhập khẩu cho các lô hàng nhựa phế liệu theo 34 bộ tờ khai hải quan tại các Chi cục Hải quan thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng. Sau khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 56/GCN-STNMT hết giá trị vào ngày 27/5/2016, bà T đã không lấy lại từ H giấy chứng nhận trên cùng các giấy tờ pháp nhân, chữ ký số của Công ty D. Bà T khai không biết gì về việc H sửa chữa thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu và tiếp tục sử dụng pháp nhân, giấy phép nhập khẩu của Công ty D để mở các tờ khai hải quan nhập khẩu các lô hàng nhựa phế liệu. Bà T hiện vắng mặt tại địa phương do đang chữa bệnh tại Trung Quốc.

- *Xác minh tại Công ty Cổ phần Giám định Khử trùng Vietnamcontrol-Chi nhánh Hải Phòng, thể hiện:* từ khi thành lập đến nay, Công ty thực hiện giám định theo đúng qui định đối với 90 lô hàng nhựa phế liệu và cấp 90 chứng thư giám định cho Công ty D, 203 lô hàng nhựa phế liệu và cấp 203 chứng thư giám định cho Công ty Hương Quỳnh CH. Theo qui định của công ty, chứng thư giám định được lưu giữ trong 06 tháng, vì vậy công ty không còn lưu giữ các chứng thư giám định trên. Căn cứ vào danh sách chứng thư giám định công ty cung cấp, Đối chiếu chứng thư giám định trong hồ sơ hải quan đều đúng.

- *Xác minh tại Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC-Chi nhánh Hà Nội, thể hiện:* từ khi thành lập đến nay, Công ty thực hiện giám định theo đúng qui định đối với 13 lô hàng nhựa phế liệu và cấp 13 chứng thư giám định cho Công ty D; 10 lô hàng nhựa phế liệu và cấp 10 chứng thư giám định cho Công ty Hương Quỳnh CH. Công ty cung cấp bản sao 23 chứng thư giám định trên, Đối chiếu chứng thư giám định trong hồ sơ hải quan đều đúng.

- *Xác minh tại Công ty Cổ phần Giám định Đại Việt - Chi nhánh Hải Phòng, thể hiện:* từ khi thành lập đến nay, Công ty thực hiện giám định theo đúng qui định đối với 12 lô hàng nhựa phế liệu và cấp 12 chứng thư giám định cho Công ty D. Công ty cung cấp danh sách chi tiết 12 chứng thư giám định trên và bản sao của 07/12 chứng thư giám định, còn lại 05/12 chứng thư giám định hiện công ty chưa tìm được. Đối chiếu danh sách 12 chứng thư giám định với 12 chứng thư giám định trong hồ sơ hải quan đều đúng.

- *Xác minh tại Công ty PM và ghi lời khai Hoàng Văn T-Giám đốc Công ty:* Ngày 08/10/2015 Công ty PM được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 27/XN- TNMT cho phép công ty được nhập khẩu nhiều loại phế liệu trong đó nhựa phế liệu được phép 500 tấn/01 tháng. Công ty có giao cho Nguyễn Ngọc H và Phạm Huy N , sinh năm 1973, nơi cư trú: O.21 chung cư 1190 Phan Văn T, phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc nhập khẩu . Trong đó H phụ trách nhập khẩu tại thành phố Hải Phòng N phụ trách nhập khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh. T có bổ nhiệm H và N làm Phó giám đốc Công ty PM và ủy quyền cho H, N thực hiện việc nhập khẩu. Tuy nhiên, T không thừa nhận việc cho H thuê giấy phép của Công ty PM để H nhập khẩu. Việc H làm các giấy tờ giả để nhập khẩu T không biết.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã ra các Quyết định trưng cầu giám định con dấu của Công ty Hương Quỳnh CH, Công ty D; chữ ký, chữ viết mang tên Phó giám đốc, Giám đốc Nguyễn Ngọc H đóng trên các tài liệu cần giám định, các giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu bản Photo... giám định chứng thư giám định của các Công ty Giám định, 09 Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 56/GCN-STNMT ngày 27/5/2015, thời hạn giá trị đề ngày 27/5/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương cấp cho Công ty cổ phần D của 09 bộ hồ sơ hải quan thuộc 09 lô hàng của Công ty cổ phần D; Giám định các tài liệu trong 12 bộ hồ sơ hải quan của 08 lô hàng nhựa phế liệu nhập khẩu của Công ty Hương Quỳnh CH; giám định các tài liệu của Công ty HN.

Tại các bản Kết luận giám định số 107, 108 và 115/KLGD ngày 09/11/2018, số 133/KLGD ngày 12/01/2019, số 13/KLGD ngày 08/3/2019, số 29/KLGD ngày 05/4/2019 và số 69/KLGD ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

*“- Hình dấu tròn có nội dung "Công ty TNHH một thành viên Hương Quỳnh CH" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1-A26, A28-A33, A35-A39) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3) **không phải cùng một con dấu đóng ra.***

*- Chữ ký mang tên Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1-A26; A28-A33, A35-A39) so với chữ ký của Nguyễn Ngọc H trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1-M2) **không phải chữ ký của cùng một người.***

*- Chữ ký mang tên Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A42, A43, A44) là bản chính 02 bản cam kết ngày 06/7/2016, bản chính 01 Giấy ủy quyền ngày 06/7/2016 do bà Vũ Thị Q - Giám đốc Công ty Hương Quỳnh CH cung cấp **là chữ ký, chữ viết của cùng một người.***

*- Chữ ký mang tên Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A9, A10, A11, A18, A25, A26) so với chữ ký của Nguyễn Bá T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M12) **là chữ ký của cùng một người.***

*- Chữ ký mang tên Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A4, A6, A7, A14-A16, A22-A24, A31-A33, A35, A36) so với chữ ký của Vũ Ngọc Giao trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M11) **là chữ ký của cùng một người.***

- Chữ ký mang tên Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3, A5, A8, A11-A13, A19-A21, A28-A30, A37-A39) so với chữ ký của Vũ Ngọc Giao trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M11) **không phải chữ ký của cùng một người.**

- Chữ ký mang tên Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A3, A5, A8, A11, A12, A13, A19, A20, A21, A28, A29, A30, A37-A39) so với chữ ký của Nguyễn Bá T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M12) **là không không đủ cơ sở để đánh giá kết luận.**

- Chữ ký mang tên Phó Giám đốc Tạ Hồng Minh trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A34, A40, A41) so với chữ ký của ông Tạ Hồng Minh-Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M4 đến M10) **không phải chữ ký của cùng một người.**

- Hình dấu tròn có nội dung "Công ty cổ phần D" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1-A23) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3) **không phải cùng một con dấu đóng ra.**

- Chữ ký mang tên Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1-A23) so với chữ ký của Nguyễn Ngọc H trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1-M2) **không phải do cùng một người ký ra.**

- Chữ ký mang tên Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1-A16, A18, A20-A23) so với chữ ký của Nguyễn Bá T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M12) **do cùng một người ký ra.**

- Chữ ký mang tên Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A17, A19) so với chữ ký của Nguyễn Bá T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M12) **là không đủ cơ sở để đánh giá kết luận.**

- Chữ ký mang tên Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A17, A19) so với chữ ký của Vũ Ngọc G trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M11) **không phải do cùng một người ký ra.**

- Chữ ký mang tên Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của Vũ Ngọc G trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M11) **không đủ cơ sở kết luận chữ ký của cùng một người.**

- Chữ ký mang tên Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A2-A20) so với chữ ký của Vũ Ngọc G trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M11) **là chữ ký của cùng một người.**

- Chữ ký mang tên Giám đốc Nguyễn Ngọc H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1-A38; A42-A53, A55-A137; A139-A203; A208-A210; A233; A309-A383; A385; A387-A459; A472; A475; A476; A490-A538; A639-A695; A700-A877) so với chữ ký của Vũ Ngọc Giao trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1-M4, M11) **là chữ ký của cùng một người.**

- Chữ ký mang tên Giám đốc Nguyễn Ngọc H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A464, A859) so với chữ ký của Nguyễn Ngọc H trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M5) **là chữ ký của cùng một người;...".**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đối với các loại nhựa phế liệu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 12/11/2018 và Kết luận định giá số 46/KL-HĐĐG ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kết luận:

“- 01 (một) tấn nhựa phế liệu PE dạng tấm, màng, mẩu vụn chưa qua sử dụng thuộc 203 lô hàng do Công ty TNHH một thành viên Hương Quỳnh CH nhập khẩu qua cảng Hải Phòng từ tháng 01/2016 đến tháng 05/2017 có giá trị tính thuế là 120 USD/tấn, quy đổi sang VNĐ là 2.699.520 đồng/tấn (tính theo tỷ giá bình quân là 22.496 VNĐ/USD).

- 01 (một) tấn nhựa phế liệu PE dạng tấm, màng, mẩu vụn chưa qua sử dụng thuộc 107 lô hàng do Công ty cổ phần D nhập khẩu qua cảng Hải Phòng từ tháng 01/2016 đến tháng 06/2016 có giá trị tính thuế là 120 USD/tấn, quy đổi sang VNĐ là 2.699.520 đồng/tấn (tính theo tỷ giá bình quân là 22.496 VNĐ/USD).

- 01 tấn nhựa phế liệu đã qua sử dụng trong thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 8/2018 là 120 USD/tấn x 22.955 đồng/1USD = 2.754.600 đồng”.

Ngày 15/11/2018, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Bá T bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Về số tiền thu lợi từ việc nhập khẩu trái phép số nhựa phế liệu trên, H khai nhận việc nhập khẩu thuê H thu của khách khoảng từ 500.000 đồng - 1.500.000 đồng/Container. Trừ các chi phí thuê giấy phép, thuê người chỉnh sửa giấy ký quỹ, chi làm thủ tục giấy tờ khác, H còn thu lợi 100.000 đồng/Container. Tổng số hàng H đã nhập trái phép là 3.243 Container nên H thu được số tiền là 324.300.000 đồng. H đã trả lương cho Nguyễn Bá T là 60 triệu đồng, còn lại H thu lợi số tiền 264.300.000 đồng, đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Nguyễn Bá T khai nhận hành vi phù hợp nội dung vụ án và phù hợp lời khai của Nguyễn Ngọc H. Thời gian T làm thuê cho H là 15 tháng, được H trả tổng số tiền công là 60 triệu đồng, đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSHP-P3 ngày 26/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Bá T về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Bá T khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc H: Từ 1.500.000.000 đồng đến 1.700.000.000 đồng về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Bá T: Từ 1.000.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Trả lại cho Công ty Hương Quỳnh CH: 02 CPU máy tính màu đen đã qua sử dụng nhãn hiệu ORIENT và SEGOTEP; 02 giấy ủy quyền của Vũ Thị Q - Giám đốc Công ty Hương Quỳnh CH cho Nguyễn Phương Bình - Phó Giám đốc ngày 10/3/2017 và 21/4/2017; 02 Hợp đồng lao động, 01 quyển vở ô ly và 02 thùng catton chứa tài liệu.

- Trả lại cho Công ty CP D: 01 CPU máy tính màu đỏ đen, đã qua sử dụng, nhãn hiệu COOLERPLUS.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H các tài sản thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở và nơi làm việc của bị cáo không liên quan đến vụ án, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm:

+ 11 CPU máy tính đã qua sử dụng: 01 CPU model- KE24D69; 01 CPU nhãn hiệu Compac màu đen, model: SG3711L; 01 CPU nhãn hiệu Lenovo màu đen, model: G45603.5GHz; 01 CPU nhãn hiệu Omega màu đen; 01 CPU nhãn hiệu Intel Coleron G1830 màu đen, model: V81-1832G50D.027; 01 CPU nhãn hiệu Huntkey; 01 CPU nhãn hiệu Jetek computer case hight quality; 02 CPU nhãn hiệu Gipco; 01 CPU nhãn hiệu HP; 01 CPU nhãn hiệu VTB;

+ 01 máy in màu đã qua sử dụng nhãn hiệu Canon IP 2770; 01 máy photo đen trắng đã qua sử dụng nhãn hiệu Canon;

+ 02 pH thu của Công ty CP Sao Á; 13 bảng chi phí hàng nhập khẩu, 54 hóa đơn GTGT; 01 thùng catton có chứa tài liệu thu giữ tại nơi làm việc của bị cáo ở số 9 ngõ 6 Trần Quang K, HB, Hải Phòng; 01 con dấu chức danh Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H và 01 thùng cattong chứa tài liệu thu giữ tại văn phòng làm việc ở số A Km5 đường 5 cũ, Sở Dầu, HB, Hải Phòng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.306.437.760 đồng là tiền thu được từ việc bán đấu giá 102 container nhựa phế liệu còn tồn trong Cảng Hải Phòng có tổng khối lượng 1.919,840 tấn của Công ty HN nhập khẩu trái phép.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 264.300.000 đồng thu lợi bất chính bị cáo H đã nộp lại và số tiền 60.000.000 đồng bị cáo T tự nguyện nộp lại.

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật tài liệu không còn giá trị sử dụng gồm: 01 con dấu bằng nhựa màu đỏ đen, ghi chữ Phó Giám đốc Nguyễn Thị H; 01 con dấu bằng nhựa màu trắng xanh, có chữ nước ngoài; 01 con dấu bằng gỗ, hình trụ, màu đen, có chữ nước ngoài thu tại nơi làm việc của H;

- Chuyển vào hồ sơ vụ án các tài liệu: 01 giấy giới thiệu, 02 hợp đồng mua bán, 10 văn bản thông báo, 22 văn bản ký quỹ, 10 tờ giấy A4 có đóng dấu của Công ty Hương Quỳnh CH, 06 tờ giấy A4 có đóng dấu của Công ty D, 03 tờ giấy A4 có đóng dấu của Phòng Tư pháp, quận HB; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 56/GCN-STNMT ngày 27/5/2015 của Sở Tài nguyên và

Môi trường tỉnh Hải Dương cấp cho Công ty D và 24 trang sao kê tài khoản số 46010002385052 của Trương Thị Bích T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Xét thấy tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận về hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam như nội dung đã nêu; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng được nêu ở phần nội dung vụ án nêu trên; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để xác định các bị cáo đã cùng cố ý thực hiện những hành vi cụ thể như sau: Trong thời gian từ tháng 03/2016 đến tháng 8/2018, Nguyễn Ngọc H đã sử dụng tư cách pháp nhân và Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu của các Công ty gồm Công ty D, Công ty Hương Quỳnh CH, Công ty HN và Công ty PM để làm dịch vụ nhập khẩu nhựa phế liệu. H tự làm con dấu của các Công ty D, Hương Quỳnh CH; tự làm và chỉ đạo Nguyễn Bá T làm giả các giấy thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường; sửa chữa thời gian ký quỹ; sửa chữa thời hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu của Công ty D để lập hồ sơ khai báo với Cơ quan Hải quan thông quan nhập khẩu trái phép nhựa phế liệu vào Việt Nam, cụ thể: Công ty D nhập khẩu 102 lô hàng với 227 Container có trọng lượng là 3.148,58 tấn, trị giá 8.499.654.681 đồng; Công ty Hương Quỳnh CH nhập khẩu 203 lô hàng với 499 Container có trọng lượng là 7.260,80 tấn, trị giá là 19.600.674.816 đồng; Công ty HN nhập khẩu 884 lô hàng với 2.084 Container có trọng lượng là 37.264,483 tấn, trị giá 102.648.744.871,8 đồng; Công ty PM nhập khẩu 177 lô hàng với 433 Container, trọng lượng 8.037,582 tấn trị giá 22.140.323.377,2 đồng. Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 12/11/2018 và Kết luận định giá số

46/KL-HĐĐG ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tổng số nhựa phế liệu Nguyễn Ngọc H nhập khẩu trái phép là 3.243 Container với tổng khối lượng là 55.711,445 tấn trị giá 152.889.397.746 đồng. Nguyễn Ngọc H đã thu lợi bất chính số tiền 264.300.000 đồng. Ngoài ra H còn vận chuyển trái phép cho khách hàng 102 Container với tổng khối lượng 1.919,840 tấn nhựa phế liệu để tại cảng Hải Phòng chưa mở tờ khai hải quan, có tổng giá trị hàng là 5.288.391.264 đồng.

[4] Nguyễn Bá T là nhân viên của Nguyễn Ngọc H, T có hành vi giúp sức cho H làm giả các giấy thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường, sửa chữa thời gian ký quỹ, sửa chữa thời hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu của Công ty D để lập hồ sơ khai báo với Cơ quan Hải quan thông quan nhập khẩu trái phép nhựa phế liệu vào Việt Nam thông qua Công ty Hương Quỳnh CH và Công ty D, giúp H nhập khẩu nhựa trái phép là 726 Container, có tổng khối lượng 10.409,38 tấn trị giá 28.100.329.497 đồng. T được H trả công với tổng số tiền là 60.000.000 đồng.

[5] Hàng hóa là nhựa phế liệu mà các bị cáo vận chuyển vào Việt Nam không phải là hàng hóa bị pháp luật cấm nhưng khi nhập khẩu nhựa phế liệu vào Việt Nam phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Bá T đã sửa chữa các giấy thông báo của Cơ quan Nhà nước; sửa chữa thời gian ký quỹ; sửa chữa thời hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu nhựa phế liệu của Công ty D để lập hồ sơ khai báo với Cơ quan Hải quan thông quan nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam.

[6] Do các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Bá T đã có hành vi sửa chữa các giấy thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường, sửa chữa thời gian ký quỹ, sửa chữa thời hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu để thông quan hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam với tổng khối lượng hàng hóa là 55.711,445 tấn, trị giá 152.889.397.746 đồng nên đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Bá T đồng phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại Điều 189 Bộ luật Hình sự.

[7] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[8] Tổng trị giá số hàng hóa mà các bị cáo vận chuyển trái phép là trên 500.000.000 đồng. Do vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò:

[9] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Ngọc H là người chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án.

[10] Bị cáo Nguyễn Bá T là nhân viên làm thuê cho Nguyễn Ngọc H, tham gia phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo H trong việc nhập khẩu trái phép nhựa phế liệu vào Việt Nam. Vì vậy, vai trò của bị cáo Nguyễn Bá T thấp hơn vai trò của bị cáo Nguyễn Ngọc H trong vụ án và hình phạt áp dụng với bị cáo Nguyễn Bá T cần thấp hơn hình phạt áp dụng với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[11] Các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Bá T đã nhiều lần thực hiện hành vi vận chuyển hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam, mỗi lần vận chuyển đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[12] Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Nguyễn Ngọc H có mẹ đẻ là Bùi Thị Y, bị cáo Nguyễn Bá T có bà nội là Trần Thị P và bà ngoại là Bùi Thị Y tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và hạng Ba nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[13] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và xét các bị cáo đều có đơn đề nghị được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính và cam kết có đủ điều kiện để thi hành hình phạt tiền. Xét thấy, tội phạm các bị cáo thực hiện là loại tội phạm về kinh tế, điều luật áp dụng có quy định hình phạt chính là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và bảo đảm việc thu hồi tài sản cho Nhà nước.

- Về khoản tiền thu lợi bất chính:

[14] Bị cáo H được hưởng lợi số tiền 264.300.000 đồng từ việc vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, bị cáo T được H trả số tiền công tổng cộng là 60.000.000 đồng để giúp sức cho H thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền trên cho Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo các Biên lai thu tiền số 0004293, 0004293 ngày 10/7/2020. Đây là số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng của vụ án hiện đang thu giữ được xử lý như sau:

[15] Đối với số tiền 5.306.437.760 đồng do Cơ quan điều tra, Công an thành phố Hải Phòng xử lý bán đấu giá 1.919,840 tấn nhựa phế liệu thu giữ của các bị cáo, ngày 26/5/2020 Phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Hải Phòng đã chuyển số tiền này vào tài khoản số 3949.0.1054385 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Đây là số tiền thu được từ việc bán đấu giá tài sản liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[16] Đối với các tài sản gồm: 01 CPU máy tính màu đỏ đen, đã qua sử dụng, nhãn hiệu COOLERPLUS thu giữ của Công ty D; 02 CPU máy tính màu đen đã qua sử dụng nhãn hiệu ORIENT và SEGOTEP, 02 giấy ủy quyền của Vũ Thị Q - Giám đốc Công ty Hương Quỳnh CH cho Nguyễn Phương B - Phó Giám đốc ngày

10/3/2017 và 21/4/201, 02 Hợp đồng lao động, 01 quyển vở ô ly và 02 thùng carton chứa tài liệu thu giữ của Công ty Hương Quỳnh CH là những tài sản, tài liệu không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu là Công ty CP D và Công ty Hương Quỳnh CH.

[17] Đối với các tài sản thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở và nơi làm việc của bị cáo Nguyễn Ngọc H gồm: 11 CPU máy tính đã qua sử dụng: 01 CPU model- KE24D69; 01 CPU nhãn hiệu Compac màu đen, model: SG3711L; 01 CPU nhãn hiệu Lenovo màu đen, model: G45603.5GHz; 01 CPU nhãn hiệu Omega màu đen; 01 CPU nhãn hiệu Intel Coleron G1830 màu đen, model: V81-1832G50D.027; 01 CPU nhãn hiệu Huntkey; 01 CPU nhãn hiệu Jetek computer case hight quality; 02 CPU nhãn hiệu Gipco; 01 CPU nhãn hiệu HP; 01 CPU nhãn hiệu VTB; 01 máy in màu đã qua sử dụng nhãn hiệu Canon IP 2770; 01 máy photo đen trắng đã qua sử dụng nhãn hiệu Canon; 02 phiếu thu của Công ty Cổ phần S; 13 bảng chi phí hàng nhập khẩu, 54 hóa đơn GTGT; 01 thùng carton có chứa tài liệu thu giữ tại nơi làm việc của bị cáo tại số 9 ngõ 6 Trần Quang K, quận HB, Hải Phòng; 01 con dấu chức danh Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H và 01 thùng carton chứa tài liệu thu giữ tại văn phòng làm việc tại số A Km5 đường 5 cũ, phường S, quận HB, Hải Phòng. Các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Các tài sản trên có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng với Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

[18] Đối với các đồ vật tài liệu liên quan đến việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 con dấu bằng nhựa màu đỏ đen, ghi chữ Phó Giám đốc Nguyễn Thị H; 01 con dấu bằng nhựa màu trắng xanh, có chữ nước ngoài; 01 con dấu bằng gỗ, hình trụ, màu đen, có chữ nước ngoài thu tại nơi làm việc của H, cần tịch thu tiêu hủy.

[19] Đối với các giấy tờ liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo gồm: 01 giấy giới thiệu, 02 hợp đồng mua bán, 10 văn bản thông báo, 22 văn bản ký quỹ, 10 tờ giấy A4 có đóng dấu của Công ty Hương Quỳnh CH; 06 tờ giấy A4 có đóng dấu của Công ty D, 03 tờ giấy A4 có đóng dấu của Phòng Tư Pháp - quận HB; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 56/GCN-STNMT ngày 27/5/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương cấp cho Công ty D và 24 trang sao kê tài khoản số 46010002385052 của Trương Thị Bích T, cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[20] Trong vụ án có Vũ Ngọc G ký giả chữ ký của Vũ Ngọc H; chỉnh sửa thời gian ký quỹ để hợp thức hóa hồ sơ nhập khẩu trước thời hạn. Việc Vũ Ngọc G ký giả chữ ký của Nguyễn Ngọc H, chỉnh sửa thời gian của ký quỹ là được sự đồng ý và chỉ đạo của Nguyễn Ngọc H. Xét thấy, Vũ Ngọc G là người làm thuê cho Nguyễn Ngọc H không được hưởng lợi, thực hiện hành vi vi phạm có mức độ, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[21] Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự;

1. Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Ngọc H:** 1.500.000.000 (*Một tỷ năm trăm triệu*) đồng về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới để sung ngân sách Nhà nước.

2. Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Bá T:** 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới để sung ngân sách Nhà nước.

* *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Lưu hồ sơ vụ án các tài liệu: 01 giấy giới thiệu, 02 hợp đồng mua bán, 10 văn bản thông báo, 22 văn bản ký quỹ, 10 tờ giấy A4 có đóng dấu của Công ty Hương Quỳnh CH, 06 tờ giấy A4 có đóng dấu của Công ty D, 03 tờ giấy A4 có đóng dấu của Phòng Tư Pháp - quận HB; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số 56/GCN-STNMT ngày 27/5/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương cấp cho Công ty D và 24 trang sao kê tài khoản số 46010002385052 của Trương Thị Bích T;

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Ngọc H là 264.300.000đ (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu, ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0004293 ngày 10/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*) của bị cáo Nguyễn Bá T theo Biên lai thu tiền số 0004292 ngày 10/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền bán đầu giá 1.919,840 tấn nhựa là 5.306.437.760 đồng. Số tiền 5.306.437.760đ (*Năm tỷ ba trăm linh sáu triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng*) hiện đang được quản lý tại tài khoản số 3949.0.1054385 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dấu bằng nhựa màu đỏ đen, ghi chữ Phó Giám đốc Nguyễn Thị H; 01 con dấu bằng nhựa màu trắng xanh, có chữ nước ngoài; 01 con dấu bằng gỗ, hình trụ, màu đen, có chữ nước ngoài thu tại nơi làm việc của Nguyễn Ngọc H.

- Trả lại cho Công ty Cổ phần D: 01 CPU máy tính màu đỏ đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu COOLERPLUS.

- Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hương Quỳnh CH: 02 CPU máy tính màu đen đã qua sử dụng nhãn hiệu ORIENT và SEGOTEP; 02 giấy ủy quyền của Vũ Thị Q - Giám đốc Công ty Hương Quỳnh CH cho Nguyễn

Phương B - Phó Giám đốc ngày 10/3/2017 và 21/4/2017; 02 Hợp đồng lao động, 01 quyển vở ô ly và 02 thùng carton chứa tài liệu.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H: 11 CPU máy tính đã qua sử dụng gồm: 01 CPU model- KE24D69, 01 CPU nhãn hiệu Compac màu đen model: SG3711L, 01 CPU nhãn hiệu Lenovo màu đen model: G45603.5GHz, 01 CPU nhãn hiệu Omega màu đen; 01 CPU nhãn hiệu Intel Coleron G1830 màu đen model: V81-1832G50D.027, 01 CPU nhãn hiệu Huntkey, 01 CPU nhãn hiệu Jetek computer case hight quality, 02 CPU nhãn hiệu Gipco, 01 CPU nhãn hiệu HP, 01 CPU nhãn hiệu VTB; 01 máy in màu đã qua sử dụng nhãn hiệu Canon IP 2770; 01 máy photo đen trắng đã qua sử dụng nhãn hiệu Canon; 02 pH thu của Công ty CP Sao Á; 13 bảng chi phí hàng nhập khẩu, 54 hóa đơn GTGT; 01 thùng carton có chứa tài liệu thu giữ tại nơi làm việc của bị cáo ở số 9 ngõ 6 Trần Quang K, quận HB, thành phố Hải Phòng; 01 con dấu chức danh Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc H và 01 thùng cattong chứa tài liệu thu giữ tại văn phòng làm việc ở số A Km5 đường Quốc lộ 5 cũ, phường S, quận HB, thành phố Hải Phòng.

Các tài sản trên có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng với Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

* *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Bá T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:*

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- Phòng KTNV và THA TAND thành phố Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Lập

